

**GIÀY BẢO HỘ LAO ĐỘNG
BẰNG DA VÀ VẢI**

**TCVN
2608 — 78**

Phân loại

Обувь специальная
кожая и тканевая
Классификация

Special leather shoes
and cloth.
Classification.

**Có hiệu lực
từ 1-7-1979**

1. Tiêu chuẩn này áp dụng đối với giày bảo hộ lao động làm bằng da thuộc crôm, da iút, da nhân tạo, da tổng hợp, vật liệu vải, giày ghép bằng các vật liệu kể trên và quy định hệ thống phân loại giày theo tính chất bảo vệ.

2. Căn cứ vào tính chất bảo vệ, giày bảo hộ lao động bằng da và vải được phân loại thành các nhóm và phân nhóm theo bảng dưới đây:

Ký hiệu quy ước của nhóm	Tính chất bảo vệ của nhóm	Ký hiệu quy ước của phân nhóm	Tính chất bảo vệ của phân nhóm
1	2	3	4
C	Chống tác động cơ học	v 200	Chống va đập với năng lượng 200 j
		v 100	Chống va đập với năng lượng 100 j
		v 50	Chống va đập với năng lượng 50 j.
		v 5	Chống va đập với năng lượng 5 j
		d	Chống đâm thủng và cắt rách
		r	Chống rung
T	Chống trơn trượt	d	Chống trơn trượt trên bề mặt có dầu mỡ
		k	Chống trơn trượt do các nguyên nhân khác

1	2	3	4
ND	Chống tác động của nhiệt độ cao và nhiệt độ thấp	b l m g t	Chống bức xạ nhiệt Chống ngọn lửa Chống tiếp xúc với bề mặt bị nung nóng Chống tia lửa, giọt kim loại, vảy kim loại nóng. Chống tác động của nhiệt độ thấp dưới 0°C
P	Chống các chất phóng xạ	—	—
Đ	Chống tĩnh điện, trường điện từ và trường điện	t tt d	Chống tĩnh điện Chống trường điện từ Chống trường điện
B	Chống bụi	k t	Chống bụi không độc Chống bụi xơ thủy tinh, amian...
N	Chống nước	—	—
A	Chống axit, kiềm, có nồng độ thấp	—	—
H	Chống các dung môi hữu cơ (bao gồm cả sơn, vecni, thuốc nhuộm pha bằng dung môi hữu cơ)	—	—
DM	Chống dầu mỡ, các sản phẩm dầu mỡ, mỡ	t ms md	Chống dầu thô Chống mỡ động vật và thực vật Chống mỡ dầu mỡ
CD	Chống chất độc	—	—
M	Phòng bệnh nghề nghiệp (chống mệt mỏi)	—	—

Thí dụ một số ký hiệu quy ước của giấy:

Giấy chống va đập với năng lượng 200 j Cv 200

Giấy chống đâm thủng và cưa rách Cd

Giấy chống rung Cr

Giấy chống một số yếu tố nguy hiểm và có hại trong sản xuất

Chống trơn trượt trên bề mặt có dầu mỡ

Chống dung dịch axit, kiềm, các chất oxy hóa có nồng độ thấp, chống dầu thô: TdADMT

3. Các loại giấy bảo hộ lao động bằng da và vải, bộ phận bảo vệ và vật liệu làm các chi tiết chủ yếu cần tham khảo phụ lục.

Danh mục các loại giày, bộ phận bảo vệ và vật liệu sử dụng

1. Giày, ủng
 - 1.1. Ủng
 - 1.1.1. Ủng tới đùi
 - 1.1.2. Ủng tới đầu gối
 - 1.1.3. Ủng tới ống chân
 - 1.2. Ủng ngắn
 - 1.2.1. Ủng có khuy khóa
 - 1.2.2. Ủng không có khuy khóa
 - 1.3. Giày cao cổ
 - 1.3.1. Giày có khuy khóa
 - 1.3.2. Giày không có khuy khóa
 - 1.4. Giày không cổ
 - 1.4.1. Giày có khuy khóa
 - 1.4.2. Giày không có khuy khóa
 - 1.5. Giày vải
 - 1.5.1. Giày vải cao cổ
 - 1.5.2. Giày vải không cổ
2. Bộ phận bảo vệ
 - 2.1. Mũi bảo vệ
 - 2.1.1. Mũi bảo vệ bằng kim loại chống va đập với năng lượng 200j
 - 2.1.2. Mũi bảo vệ bằng kim loại chống va đập với năng lượng 100j
 - 2.1.3. Mũi bảo vệ bằng kim loại chống va đập với năng lượng 50j
 - 2.1.4. Mũi bảo vệ bằng chất dẻo chống va đập với năng lượng 100j
 - 2.1.5. Mũi bảo vệ bằng chất dẻo chống va đập với năng lượng 50j
 - 2.1.6. Mũi bảo vệ bằng các vật liệu khác
 - 2.2. Tấm chắn
 - 2.2.1. Tấm chắn chống nhiệt

- 2.2.2. Tấm chắn chống va đập
- 2.2.3. Tấm chắn chống bụi bẩn
- 2.2.4. Đệm bắp chân
- 2.2.5. Đệm má bàn chân
- 2.2.6. Đệm bọc cổ chân
- 2.3. Tấm lót
- 2.3.1. Tấm lót cách nhiệt
- 2.3.2. Tấm lót chống đâm thủng
- 2.3.3. Đệm
- 2.3.4. Tấm lót giảm chấn
- 2.3.5. Tấm lót giảm rung
- 2.3.6. Đế trong
- 2.4. Ủng bao ngoài
- 2.4.1. Ủng bao ngoài chống nhiệt
- 2.4.2. Ủng bao ngoài chống bẩn
- 2.4.3. Ủng bao ngoài chống axit, kiềm
- 2.4.4. Ủng bao ngoài chống ẩm ướt
- 2.4.5. Ủng bao ngoài chống dầu mỡ
- 3. Vật liệu sử dụng
- 3.1. Mũi giày, các miếng tiếp
- 3.1.1. Da iút
- 3.1.2. Da thuộc crôm
- 3.1.3. Da nhân tạo
- 3.1.4. Da tổng hợp
- 3.1.5. Vải và các vật liệu khác
- 3.2. Ống giày
- 3.2.1. Da iút
- 3.2.2. Da nhân tạo
- 3.2.3. Da tổng hợp
- 3.2.4. Vải và các vật liệu khác
- 3.3. Má giày
- 3.3.1. Da thuộc crôm
- 3.3.2. Da nhân tạo
- 3.3.3. Da iút
- 3.3.4. Da tổng hợp
- 3.3.5. Vải và các vật liệu khác
- 3.4. Lót trong

- 3.4.1. Da lót
 - 3.4.2. Da, len
 - 3.4.3. Vải và các vật liệu khác
 - 3.5. Đế giày và gót giày
 - 3.5.1. Cao su chịu nhiệt
 - 3.5.2. Cao su chịu lạnh
 - 3.5.3. Cao su chịu xăng, dầu
 - 3.5.4. Cao su chịu dầu mỡ
 - 3.5.5. Cao su chịu axit, kiềm
 - 3.5.6. Cao su cách điện
 - 3.5.7. Cao su chống rung
 - 3.5.8. Cao su thông thường
 - 3.5.9. Da
 - 3.5.10. Các vật liệu khác.
-

DÍNH CHÍNH

PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ TAY TCVN 2606 - 78 → 2609 - 78

Trang	Dòng	In sai	Sửa lại là
8	13 dl cột 2	Chống axit, kiềm, có nồng độ thấp	Chống axit, kiềm có nồng độ thấp và chất oxy hóa
12	4 tx	3.5. Đế giày và gót giày	3.5. Đế giày và gót đế giày